

Chiến tranh du kích chống thực dân pháp ở tỉnh Bắc Ninh (1946-1954) : Luận văn ThS. Lịch sử: 60 22 56 Nguyễn Văn Thắng ; Nghd. : TS. Trần Văn Thức

1. Lý do chọn đề tài

Lịch sử dân tộc Việt Nam gắn liền với những cuộc đấu tranh chống lại những kẻ thù hùng mạnh vào bậc nhất thế giới. Chính vì vậy, chiến tranh du kích là một nghệ thuật tối ưu giúp một dân tộc nhỏ bé đánh bại những thế lực xâm lược hùng mạnh.

Chiến thuật chiến tranh du kích được Đảng sử dụng hiệu quả trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên phạm vi cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nói riêng.

Cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống về sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương đối với cuộc chiến tranh du kích ở Bắc Ninh.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Cho đến nay đã có một số công trình nghiên cứu đề cập đến cuộc chiến tranh du kích ở Bắc Ninh. Có thể chia thành hai nhóm sau:

- Nhóm thứ nhất: Những công trình nghiên cứu trực tiếp về chiến tranh du kích ở Bắc Ninh như “Dự thảo hồ sơ tổng kết du kích chiến tranh tỉnh Bắc Ninh từ 1945 - 1954” của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Ninh (1960), “Tổng kết chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ (1965 – 1972)” của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Ninh, NXB QĐND (2004), “Lịch sử Quân sự Hà Bắc (1945 – 1954)”, tập 1, Bộ chỉ huy quân sự Hà Bắc (1990), và “Bắc Ninh – Lịch sử kháng chiến chống Pháp, NXB QĐND (2000) v.v.

Các công trình này đã trình bày một số chủ trương của Đảng về chiến tranh du kích song chưa nghiên cứu có tính chất toàn diện, có hệ thống những chủ trương của Đảng bộ Tỉnh về chiến tranh du kích, chưa rút ra những bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ đối với cuộc chiến tranh du kích ở Bắc Ninh.

- Nhóm thứ hai: Những cuốn lịch sử Đảng bộ Địa phương như “Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Hà Bắc”, tập 1 (Sơ thảo) (1987), “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh”, NXB Thế Giới, tập 1 (1998).

Những công trình này chỉ dừng lại ở những chủ trương, chính sách lớn của Đảng đối với chiến tranh du kích, chưa có điều kiện đi sâu một cách có hệ thống vào sự lãnh đạo của Đảng đối với chiến tranh du kích ở Bắc Ninh.

Ngoài ra còn có một số cuốn lịch sử Đảng bộ các xã, huyện trong tỉnh có đề cập đến vấn đề ở những khía cạnh khác nhau.

- Cùng hai nhóm trên còn có một số công trình, đề tài khác tiêu biểu là “Đảng lãnh đạo xây dựng căn cứ du kích ở đồng bằng bắc bộ” của PGS. TS Vũ Quang Hiến. Công trình đã đề cập đến một số căn cứ du kích trên địa bàn tỉnh.

=> Nhìn chung lại cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu toàn diện về sự lãnh đạo của đảng bộ Bắc Ninh đối với cuộc chiến tranh du kích.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Không gian nghiên cứu: Trên phạm vi tỉnh Bắc Ninh
- Thời gian nghiên cứu: từ năm 1946 đến 1954
- Đối tượng nghiên cứu: Những chủ trương, chính sách, biện pháp của Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh đối với cuộc chiến tranh du kích (1946 – 1954)

4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm sáng tỏ những chủ trương, chính sách, biện pháp của Đảng bộ Tỉnh trong việc lãnh đạo chiến tranh du kích ở Bắc Ninh (1946 – 1954)
- Phục dựng hoạt động chiến tranh du kích của quân và dân Bắc Ninh trong kháng chiến chống Pháp.
- Rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh du kích ở Bắc Ninh thời kỳ này.

5. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu

- Nguồn tư liệu:
 - + Những báo cáo, chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ các cấp, của các đơn vị lực lượng vũ trang địa phương trong kháng chiến chống thực dân Pháp.
 - + Tư liệu hồi ký của các nhà cách mạng đương thời
 - + Các cuốn lịch sử địa phương, lịch sử Đảng bộ địa phương viết về cuộc kháng chiến chống Pháp.
 - + Các tác phẩm viết về chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích liên quan đến chiến tranh du kích ở tỉnh Bắc Ninh.
- Phương pháp nghiên cứu và cơ sở lý luận:
 - + Phương pháp chủ yếu là phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Ngoài ra, luận văn còn sử dụng phương pháp phân tích, thống kê, so sánh.
 - + Cơ sở lý luận: Luận văn được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lê nin, quan điểm, tư tưởng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích.

6. Đóng góp của luận văn

- Luận văn làm sáng tỏ quá trình lãnh đạo của Đảng bộ Tỉnh đối với cuộc chiến tranh du kích chống thực dân Pháp ở Bắc Ninh.

- Phục dựng những nét cơ bản về cuộc chiến tranh du kích ở Bắc Ninh

- Rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh du kích của Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh.

7. Kết cấu của Luận Văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phần phụ lục, luận văn có 3 chương:

- Chương 1: Đảng bộ Bắc Ninh lãnh đạo chiến tranh du kích từ tháng 12 năm 1946 đến tháng 7 năm 1949

- Chương 2: Đảng bộ Bắc Ninh lãnh đạo chiến tranh du kích từ tháng 7 năm 1949 đến tháng 7 năm 1954

- Chương 3: Nhận xét và bài học kinh nghiệm.

Chương 1: ĐẢNG BỘ BẮC NINH LÃNH ĐẠO CHIẾN TRANH DU KÍCH TỪ THÁNG 12 NĂM 1946 ĐẾN THÁNG 7 NĂM 1949

1.1 Lãnh đạo xây dựng lực lượng, bảo vệ chính quyền, chuẩn bị kháng chiến (1945 – 1946).

1.1.1 Địa lý tự nhiên, xã hội và truyền thống lịch sử - văn hoá

- Phía đông nam và phía nam Bắc Ninh giáp tỉnh Hải Dương và Hưng Yên, phía tây và tây nam giáp Hà Nội, phía bắc và đông bắc giáp tỉnh Bắc Giang. Vì vậy, Bắc Ninh là cầu nối giữa các tỉnh đồng bằng Sông Hồng và khu Việt Bắc, là cánh cửa bảo vệ thủ đô Hà Nội.

- Điều kiện tự nhiên chủ yếu là đồng bằng, có những đồi núi thấp xen kẽ, nhiều sông lớn chảy qua. Nơi đây cũng có những tuyến đường giao thông huyết mạch. Đây là điều kiện thuận lợi cho chiến tranh du kích phát triển.

- Tỉnh có Truyền thống kháng chiến chống ngoại xâm, gắn với lịch sử dân tộc.

- Trước Cách mạng Tháng Tám, Nơi đây là địa bàn hoạt động của nhiều tổ chức.

- Trong Cách mạng Tháng Tám, Đảng bộ Bắc Ninh lãnh đạo nhân dân nổi dậy giành chính quyền sớm trên phạm vi toàn tỉnh.

- Sau Cách mạng, Bắc Ninh cũng như các địa phương khác phải đối phó với những khó khăn trên mọi phương diện.

- Đề đối phó, Tỉnh chủ trương:

+ Phát động phong trào “*Tuần lễ Vàng*” , “ *tuần lễ cắm thù giặc, ủng hộ Nam bộ kháng chiến*” ... (10/1945).

+ Hội nghị Đảng bộ tỉnh (11/1945) đề ra nhiệm vụ xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, tăng cường lực lượng vũ trang, phát triển mạnh các tổ chức quần chúng, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân

+ Lập Ban chỉ huy tự vệ các huyện, xã, mở các lớp huấn luyện 3 tháng, lập *trung đoàn Bắc - Bắc* trên cơ sở sáp nhập tự vệ hai tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang. Đảng bộ Tỉnh tổ chức đội *Quyết tử quân* với 200 chiến sĩ. Đồng thời *Ủy ban bảo vệ* từ xã trở lên được thành lập.

+ Tỉnh chủ trương xây dựng các làng chiến đấu, thực hiện cắm kè ngăn sông.

+ Công tác tiêu thổ kháng chiến được Đảng bộ tỉnh thực hiện hiệu quả.

1.2 Lãnh đạo nhân dân xây dựng lực lượng, chống địch càn quét, lấn chiếm (12.1946 – 7.1949)

1.2.1 Lãnh đạo xây dựng lực lượng

- Thi hành chủ trương của Đảng, Tỉnh uỷ ra quyết định thành lập các trung đội du kích tập trung huyện - thị xã, lập đại đội chủ lực tỉnh và hệ thống lãnh đạo dân quân tự vệ từ tỉnh xuống xã dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp uỷ Đảng (2.1947). Nổi bật trong lực lượng này là hoạt động của đại đội Nghĩa Quân (chủ lực tỉnh) và đại đội du kích Hồng Hà (Gia Lâm). Năm 1948, hai đại đội Nghĩa Quân và Hồng Hà đi bổ sung cho chủ lực, Tỉnh chủ trương lập đại đội 862 (sau phát triển thành tiểu đoàn Thiên Đức năm 1949). Đầu năm 1949, mỗi huyện lập được một đại đội du kích tập trung, du kích xã được tăng cường.

- Tỉnh thành lập một công binh xưởng ở Tiên Du để sản xuất vũ khí trang bị cho bộ đội và dân quân du kích.

- Ban bảo trợ để vận động nhân dân ủng hộ bộ đội và du kích được lập từ tỉnh xuống xã.

- Về huấn luyện, Đảng bộ tỉnh chủ trương đưa lực lượng du kích Gia Lâm, Thuận Thành sang Bắc phần nghỉ ngơi, đồng thời đưa du kích Bắc phần sang nam phần rèn luyện trong chiến đấu. Các lớp huấn luyện về chính trị, quân sự được tổ chức ở các xã, huyện.

- Làng chiến đấu được xây dựng. Cuối năm 1947, làng chiến đấu được xây dựng được 28 làng ở bắc phần.

- Công tác phá hoại được đẩy mạnh trên các đường giao thông trọng điểm như đường số 1, số 5, đường 38, đường sắt Nhân dân đắp hàng vạn ụ đất, ổ gà khiến xe cơ giới không thể đi được.

1.2.2 Lãnh đạo chống địch càn quét, lấn chiếm, phát động phong trào phá tề.

- Đầu tháng 1 năm 1947, Tỉnh uỷ Bắc Ninh họp kiểm điểm những ngày đầu kháng chiến, đề ra những chủ trương cấp bách về quân sự như thành lập các đại đội du kích tập trung, xây dựng làng xã chiến đấu, thực hiện phá hoại kinh tế địch. Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh ra lệnh tản cư. Các huyện Gia Bình, Thuận Thành lập ra uỷ ban động viên tinh thần dân chúng.

- Để phối hợp với chiến trường chính Việt Bắc, tháng 10 năm 1947 tỉnh uỷ Bắc Ninh phát động “Tổng giải tán hội tề” ở các huyện phía nam tỉnh. Phong trào này thu được thắng lợi lớn khiến cho thực dân Pháp không thể tập trung hết lực lượng tấn công lên Việt Bắc.

- Cuối tháng 8 năm 1948, Hội nghị tỉnh uỷ Bắc Ninh mở rộng đề ra những chủ trương lớn nhằm “Tăng cường hoạt động quân sự ở Nam phần, đánh mạnh vào nơi xung yếu ... chuẩn bị giải tán hội tề - quét sạch Việt gian” [24, tr.136]

- Tháng 12 năm 1948, tỉnh Bắc Ninh phát động chiến dịch “Tổng giải tán hội tề lần thứ hai”. Để tạo điều kiện cho chiến dịch phá tề, đảng bộ

Bắc Ninh thực hiện đẩy mạnh các hoạt động quân sự, thực hiện quấy rối địch ở nhiều nơi, tuyên truyền, tổ chức nhân dân tản cư sang vùng tự do tránh địch khủng bố khi tiến hành giải tán hội tề.

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, các trận đánh càn theo lối du kích nổ ra khắp nơi. Tháng 4 năm 1947, tuy Pháp chiếm xong 3 huyện phía nam nhưng phong trào đấu tranh ở các huyện này không hề bị dập tắt.

Tiểu kết chương 1

Ngay từ những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng bộ Bắc Ninh đã quán triệt đường lối chiến tranh du kích mà Đảng đề ra.

Trải qua 30 tháng kháng chiến (12.1946 đến 7.1949), Đảng bộ địa phương đã lãnh đạo nhân dân vừa kháng chiến vừa xây dựng lực lượng. Công tác hậu cần phục vụ chiến đấu được quan tâm.

Đảng bộ phương lãnh đạo lực lượng vũ trang địa phương thực hiện cách đánh du kích hiệu quả khiến địch phải dần mỏng lực lượng. Có những trận sử dụng cách đánh thọc sâu vào tận sào huyệt của chúng như hai trận tổng phá tề toàn Nam phần (1947, 1948)

Chương 2. ĐẢNG BỘ BẮC NINH LÃNH ĐẠO CHIẾN TRANH DU KÍCH TỪ THÁNG 7 NĂM 1949 ĐẾN THÁNG 7 NĂM 1954

2.1.Lãnh đạo tiếp tục xây dựng lực lượng, tích cực chống địch càn quét, bảo vệ khu du kích và căn cứ du kích (7.1949 – 11.1951)

2.1.1 Xây dựng, củng cố lực lượng.

- Ngay từ giữa năm 1949, Tỉnh uỷ Bắc Ninh ra nghị quyết phấn đấu đến cuối năm 1949 phải kiện toàn xong 2 đại đội (8 trung đội) để thành lập tiểu đoàn chủ lực của tỉnh hoạt động ở những nơi quan trọng, dìu dắt các đại đội địa phương huyện và dân quân du kích xã. Tháng 8 năm 1949, Tỉnh quyết định thành lập *Tiểu đoàn Thiên Đức*.

- Ngày 19 tháng 8 năm 1949, Bắc Ninh có đề án xây dựng bộ đội địa phương về mặt chính trị. Đến cuối năm 1949, toàn tỉnh có 9 chi bộ bộ đội địa phương huyện, 2 chi bộ của tiểu đoàn Thiên Đức, 1 chi bộ tỉnh đội. Chủ trương này tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong bộ đội địa phương.

=>Đề án này là sáng kiến của Bắc Ninh được Liên khu Việt Bắc khen ngợi.

- Ngày 29 tháng 8 năm 1949, Tỉnh uỷ ra nghị quyết *Phát động chiến tranh nhân dân*. Nghị quyết chỉ rõ: “*Thành lập thêm các đội vũ trang tuyên truyền, chú trọng đặc biệt việc xây dựng bộ đội địa phương và dân quân du kích xã cả về số lượng và chất lượng*” [24, tr.170].

- Để xây dựng lực lượng dân quân du kích về mặt chính trị, tháng 12 năm 1949 tỉnh uỷ Bắc Ninh ra quyết định cử 1/3 số Đảng viên vào dân quân du kích. Trong vòng 3 tháng thực hiện chủ trương trên của Tỉnh uỷ,

du kích các giới phát triển mạnh. Phong trào thanh niên xung phong vào du kích khá sôi nổi nhất là huyện Quế Dương và Võ Giàng. Để phát triển lực lượng du kích ở các địa phương, tỉnh đề ra chủ trương phân tán lực lượng bộ đội địa phương để dìm dặt du kích ở các làng xã (1951).

- Công tác huấn luyện dân quân du kích tiếp tục được thực hiện. Tỉnh mở được 117 lớp huấn luyện với 4.190 học viên được học tập các thao tác cơ bản trong sử dụng súng, lựu đạn, mìn và các chiến thuật chiến đấu cơ bản. Tháng 4 năm 1951, Tỉnh uỷ ra nghị quyết về “*Chấn chỉnh, xây dựng bộ đội địa phương, dân quân du kích tiến tới làm chủ thôn quê*”. Theo đó, Tỉnh quyết định bộ đội địa phương tỉnh, huyện thay thế nhau đến vùng tự do chỉnh huấn trong thời gian từ 1 đến 2 tháng, huấn luyện cả chính trị và quân sự.

- Về bộ đội địa phương, Ban chỉ huy tỉnh đội quyết định thành lập hai đại đội bộ đội địa phương mang phiên hiệu 601 và 603 (7/1950). Năm 1951, mỗi huyện xây dựng được một đại đội bộ đội địa phương huyện.

- Để nuôi dưỡng lực lượng, tỉnh lập *Ban cấp dưỡng* từ tỉnh xuống xã (1949). Năm 1950 lập *Ngân sách tự túc*, tiếp tục phát động phong trào *lọ gao kháng chiến*. Năm 1951, tỉnh quy định về chế độ cấp dưỡng, cấp trang bị đối với bộ đội và dân quân du kích.

- Ngày 11 tháng 12 năm 1949, Tỉnh triệu tập hội nghị cán bộ bàn về việc thiết lập khu du kích Nam phần. Hội nghị quyết định hướng xây dựng khu du kích ở 16 xã gồm 55 thôn, đồng thời cử các đồng chí phụ trách. Ngày 19 tháng 12 năm 1949, Tỉnh uỷ triệu tập hội nghị kiểm điểm công tác xây dựng khu du kích. Tỉnh đã xây dựng được khu căn cứ du kích liên hoàn là Gia Bình – Lương Tài - Thuận Thành. khu Tiên - Quế - Võ ngày càng được mở rộng.

2.1.2 Lãnh đạo nhân dân chống địch càn quét, bảo vệ khu du kích và căn cứ du kích.

- Ngay từ tháng 3 năm 1949, Tỉnh uỷ đã họp, dự báo khả năng địch tấn công Bắc phần. Tỉnh uỷ hạ quyết tâm đánh tan cuộc tấn công của địch, đánh mạnh ở chiến trường nam phần.

- Trên cơ sở đó, Tỉnh phát động những *“Ngày cạm bẫy”*, *“Ngày kiểm soát vũ khí”*, *“Ngày tu sửa lại làng chiến đấu”* ở khắp nơi. Ngoài ra tỉnh còn chủ động mở phong trào như: *“Tuần lễ phá hoại”* để phá kế hoạch sửa đường 1A với khẩu hiệu *“Lên đường số 1”* (1949). *“Tuần lễ giết giặc lập công”* (1950).

- Theo chủ trương trên, cả Nam phần và Bắc phần đánh mạnh vào các vị trí địch. Hoạt động của quân và dân Bắc Ninh phối hợp với các chiến dịch lớn là Trần Hưng Đạo, Hoàng Hoa Thám, Quang Trung.

2.2 Lãnh đạo đẩy mạnh chiến tranh du kích, chủ động tiến công địch trên chiến trường (11.1951 – 7. 1954)

2.2.1 Xây dựng, củng cố lực lượng, phát triển khu du kích và căn cứ du kích.

- Về xây lực lượng, tháng 1 năm 1950, khi tiểu đoàn Thiên Đức đi bổ sung cho chủ lực, Ban chỉ huy tỉnh đội quyết định thành lập tiểu đoàn mới lấy phiên hiệu là tiểu đoàn 18.

+ Tháng 4 năm 1952, Tỉnh tiến hành kiểm tra các tổ du kích ở từng thôn xóm về tổ chức, kế hoạch tác chiến, bổ sung vũ khí.

+ Theo kế hoạch chung của quân khu, Tỉnh quyết định cử bộ đội địa phương tỉnh, huyện thay phiên nhau ra vùng tự do chỉnh huấn lực lượng.

+ Sau trận chống càn Poóctô – Pôlô - Tuyếccô (4.1952), Tỉnh có chỉ thị cho các cấp *“chấn chỉnh lực lượng bộ đội, du kích và bám sát địa phương, phát triển chiến tranh du kích, kiên quyết chống càn lẻ tẻ ... Các chi bộ phải về bám sát địa phương ”* [14, tr.20].

+ Tháng 6 năm 1952, Tỉnh quyết định mở đợt hoạt động hè 3 tháng “*Kết hợp chính huấn chính trị với tác chiến*”. Công tác tuyên truyền được thực hiện rộng rãi trong lực lượng quân sự địa phương và nhân dân.

+ Tháng 7 năm 1953, Tỉnh mở hội nghị bàn kế hoạch củng cố, xây dựng và phát triển dân quân du kích, đồng thời đẩy mạnh hoạt động của lực lượng này. Kế hoạch được chia thành 3 bước cụ thể.

- Đảng bộ địa phương thực hiện công tác Phê bình và tự phê bình. Các cơ quan chính quyền, Đảng, các đoàn thể được củng cố.

- Về cấp dưỡng, năm 1952 Tỉnh chủ trương chuẩn bị mỗi thôn xóm trong vùng du kích và căn cứ du kích đều có sẵn gạo, muối gửi phân tán trong nhân dân. Phân công nhân dân phục vụ chiến đấu.

- Về kinh tế, năm 1953, Tỉnh thực hiện giảm tô, lấy ruộng đất của Địa chủ chia cho dân cày thiếu ruộng.

- Công tác xây dựng khu du kích và căn cứ du kích được tiếp tục chú ý. Đầu năm 1952, hơn 50 vị trí lớn nhỏ được mở rộng thêm. Căn cứ Gia Lương được khai thông với khu Thuận Thành và khu Tiên - Quế - Võ. Các chi bộ trong khu du kích được chấn chỉnh.

2.2.2 Lãnh đạo lực lượng phối hợp tác chiến, chủ động tiến công địch góp phần giải phóng quê hương.

- Trung đoàn 98 và trung đoàn 174 bộ đội chủ lực phối hợp với lực lượng quân sự địa phương đã đi sâu vào vùng địch hậu. Đầu năm 1952, trung đoàn 174 chuyển xuống Nam phần hoạt động. Bộ đội địa phương cũng phân tán cùng du kích đánh địch.

- Để thống nhất chỉ huy trong phối hợp tác chiến giữa bộ đội chủ lực với bộ đội địa phương và dân quân du kích, một ban chỉ huy chung được thành lập gồm đại diện của các lực lượng quân sự.

- Trước những trận càn lớn, Tỉnh uỷ vạch ra chủ trương chống càn, phân công tác chiến. Sau đó cử cán bộ về các địa phương để phổ biến chủ trương. Sau những trận càn tổ chức rút kinh nghiệm. Vì vậy kinh nghiệm tác chiến ngày càng phát triển.

- Ngày 24 tháng 11 năm 1952 Tỉnh triệu tập hội nghị tiểu đoàn 18 và hai đại đội 524 và 519 đề ra chủ trương đẩy mạnh mọi hoạt động quân sự và chính trị bằng những hình thức chiến tranh du kích.

- Tháng 12 năm 1953, Tỉnh đề ra chủ trương chống địch dồn làng.

- Hiệp định Giơ – ne – vơ được ký kết, những hoạt động chiến tranh du kích trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh về cơ bản kết thúc.

Tiểu kết chương 2

- Từ tháng 7.1949 đến tháng 7.1954 là thời kỳ Đảng bộ Bắc Ninh lãnh đạo chiến tranh du kích trong hoàn cảnh cả tỉnh có chiến tranh. Chiến tranh du kích lúc này thực hiện trong lòng địch.

- Chủ trương phân tán bộ đội chủ lực của Trung ương Đảng phát huy hiệu quả cao.

- Khu du kích và căn cứ du kích được mở rộng và nối liền với nhau tạo nên thế liên hoàn trong chiến đấu.

Chương 3: NHẬN XÉT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

3.1 Nhận xét

- Về lực lượng, Đảng bộ Bắc Ninh lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang ngay từ những ngày đầu kháng chiến. Trong 9 năm kháng chiến, Đảng bộ tỉnh lãnh đạo xây dựng được hai tiểu đoàn bộ đội địa phương tỉnh, 10 đại đội bộ đội địa phương huyện, mỗi huyện có một trung đội du kích tập trung và nhiều tổ du kích nhỏ ở các xã, thôn. Tỉnh có kế hoạch cung cấp lương thực, thực phẩm và trang bị cho lực lượng này.

- Công tác huấn luyện được thực hiện chu đáo cả về quân sự và chính trị.

- Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lãnh đạo lực lượng quân sự địa phương và nhân dân sử dụng hiệu quả các chiến thuật của chiến tranh du kích. Thực hiện đánh địch cả chính diện và sau lưng địch, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh kinh tế, chính trị, văn hoá.

- Thắng lợi của quân và dân Bắc Ninh trong kháng chiến chống Pháp là thắng lợi của đường lối chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích của Đảng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đảng bộ Bắc Ninh. Đó cũng là thắng lợi của tình đoàn kết của quân và dân Bắc Ninh trong kháng chiến. Thắng lợi này góp phần vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

3.2 Một số bài học kinh nghiệm

3.2.1 Kinh nghiệm về tổ chức, xây dựng lực lượng quân sự địa phương ở Bắc Ninh.

- Thứ nhất: Lực lượng quân sự địa phương phải xây dựng trên tinh thần tự nguyện, tự giác .
- Thứ hai: Trong xây dựng lực lượng phải chú ý đúng mức đến xây dựng lực lượng dân quân du kích và tự vệ.
- Thứ ba: Bộ đội địa phương phải được tổ chức chặt chẽ, nhưng dân quân du kích và tự vệ thì hình thức tổ chức phải hết sức linh hoạt tùy theo hoàn cảnh cụ thể .
- Thứ tư: Lực lượng du kích, tự vệ phải xây dựng trên cơ sở giác ngộ các tổ chức quần chúng.
- Thứ năm: Phải thường xuyên huấn luyện về quân sự, bồi dưỡng về chính trị cho bộ đội địa phương, dân quân du kích và tự vệ.
- Thứ sáu: Chi bộ Đảng phải trực tiếp đi sát lãnh đạo lực lượng quân sự địa phương.
- Thứ bảy: Muốn chiến tranh du kích phát triển phải chú ý xây dựng các khu du kích và căn cứ du kích vững mạnh.

3.2.2 Kinh nghiệm về lãnh đạo tác chiến trong chiến tranh du kích

- Một là, Đảng bộ tỉnh phải lãnh đạo bộ đội địa phương, dân quân du kích và tự vệ đánh địch trên nhiều mặt trận.
- Hai là, Phối hợp với mặt trận chính, phối hợp các lực lượng, phân công tác chiến phù hợp.
- Ba là, Kiên quyết chống tư tưởng chủ quan khinh địch và tư tưởng tập trung trong bộ đội và dân quân du kích.
- Bốn là, Trong lãnh đạo chiến đấu luôn thực hiện phương châm “Chủ động, tích cực tấn công địch”.
- Năm là, *bộ đội địa phương, dân quân du kích và tự vệ phải thông thạo các chiến thuật du kích chiến tranh.*

- Sáu là, các cấp uỷ địa phương luôn phải bám đất bám dân.
- Bảy là, Đảng bộ địa phương phải lãnh đạo bộ đội địa phương, dân quân du kích và tự vệ kịp thời chuyển hướng, chuyển vùng khi hoàn cảnh thay đổi.

KẾT LUẬN

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh đã lãnh đạo chiến tranh du kích hiệu quả thể hiện trên các mặt :

1. Đảng bộ tỉnh lãnh đạo xây dựng được lực lượng quân sự địa phương ngày càng hoàn thiện cả về tổ chức, trang bị và huấn luyện. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, lực lượng bộ đội địa phương tỉnh, huyện và dân quân du kích được tổ chức ngày càng chặt chẽ và có hệ thống. Trang bị từ thô sơ như gậy gộc, dao, kiếm tiến lên những vũ khí hiện đại. Các lớp huấn luyện ngày càng được tổ chức bài bản khoa học.

2. Khu du kích và căn cứ du kích được xây dựng và ngày càng được mở rộng. Đảng bộ Tỉnh đã chỉ đạo xây dựng được các khu du kích trong kháng chiến như khu du kích Gia - Thuận (Gia Lâm - Thuận Thành), khu Tiên - Quế - Võ (Tiên Du, Quế Dương, Võ Giàng), khu Yên - Từ (Yên Phong - Từ Sơn). Các khu này dần dần được nối thông với nhau, hỗ trợ nhau chiến đấu. Ngoài ra, các khu này còn có sự liên hệ, phối hợp chiến đấu với các khu khác của các tỉnh bạn. Những làng kháng chiến được tổ chức và chiến đấu là nỗi khiếp sợ của kẻ thù. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nổi bật lên là làng Đình Bảng – làng kháng chiến kiểu mẫu của tỉnh Bắc Ninh.

3. Những chiến thuật trong chiến tranh du kích được nhân dân và các lực lượng quân sự địa phương Bắc Ninh sử dụng ngày càng hiệu quả. Cách đánh du kích phát triển dần từng bước theo sự phát triển chung của

cuộc kháng chiến chống Pháp trên phạm vi cả nước. 4. Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lãnh đạo nhân dân và lực lượng quân sự địa phương đánh địch trên nhiều lĩnh vực, quấy rối địch ở khắp mọi nơi trên chiến trường Bắc Ninh. Cuộc đọ sức toàn diện giữa ta và địch diễn ra trên chiến trường Bắc Ninh.

Ngày nay, khi Việt Nam đang tiến hành sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá, việc xây dựng và bảo vệ tổ quốc luôn là vấn đề quan tâm hàng đầu của Đảng và nhà nước.